

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác 6 tháng đầu năm
và triển khai nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2022**

A. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

I. Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND huyện

Trong 6 tháng đầu năm 2022, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, các Sở ngành của tỉnh, Huyện ủy, HĐND huyện bằng các chương trình, kế hoạch cụ thể.

Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã ban hành các Quyết định về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2022; giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022; giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 cho các xã, thị trấn; giao dự toán chi ngân sách năm 2022 cho các đơn vị; Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 21/01/2022 về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng- an ninh và đối ngoại năm 2022; Kế hoạch hành động số 42/KH-UBND ngày 28/02/2022 về thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh năm 2022; Chương trình công tác năm 2022, với 128 nhiệm vụ trọng tâm, đề ra cụ thể, chi tiết từng tháng, từng quý để thực hiện; tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành các chương trình hành động, Nghị quyết của Tỉnh ủy. Đồng thời, ban hành các Kế hoạch chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 về: Xây dựng nông thôn mới; xây dựng các chuỗi liên kết; phát triển sản phẩm OCOP; trồng rừng, trồng cây phân tán; giảm nghèo; phát triển thương mại - dịch vụ- thương mại; phòng, chống dịch Covid-19; tổ chức Đại hội thể dục thể thao huyện Đức Cơ lần thứ VII, năm 2022; công tác chuẩn bị diễn tập cấp xã; đảm bảo an ninh trật tự, kiểm chế tai nạn giao thông...

Tổ chức Đoàn công tác với thành phần có đồng chí Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện, các Ủy viên UBND huyện, các đơn vị ngành dọc liên quan và mời thêm Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy phụ trách xã xuống làm việc trực tiếp với 10 các xã, thị trấn để chỉ đạo, kiểm tra, đốc đốc và hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ năm 2022.

Công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo UBND huyện tiếp tục có nhiều đổi mới, sáng tạo, linh hoạt và hiệu quả. Đã tổ chức các phiên họp thường kỳ của UBND huyện 01 lần/ tháng nhằm đánh giá đầy đủ, toàn diện tình hình kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh hằng tháng; triển khai các nhiệm vụ của tháng tiếp theo và các tháng còn lại của năm 2022. Công tác chỉ đạo chuẩn bị nội dung các cuộc họp, phiên họp được quan tâm thực hiện, đổi mới theo hướng giảm thời gian thông qua các báo cáo, tài liệu, tăng thời gian để các đại biểu thảo luận, đóng góp ý kiến. Đồng thời, tăng cường sử dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội (Zalo) để chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo kịp thời, hiệu quả không kể ngoài giờ hành chính, thứ bảy, chủ nhật. Đã chỉ đạo đưa hệ thống truyền hình trực tuyến đến 10/10 xã, thị trấn và phần mềm quản lý giao việc vào hoạt động hiệu quả,

nhằm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; việc xây dựng chương trình, giao nhiệm vụ cụ thể hóa công tác hằng quý, chỉ đạo sau kết luận các phiên họp thành viên UBND huyện được thực hiện rõ nét, hiệu quả, sát việc.

Lãnh đạo UBND huyện thường xuyên đi cơ sở, làm việc cùng chính quyền địa phương để nắm bắt các thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND huyện; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để giải quyết ngay các vấn đề phát sinh tại cơ sở.

Tăng cường chỉ đạo thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt các văn bản chỉ đạo của cấp trên; chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thực hiện nghiêm các kết luận của UBND tỉnh, Huyện ủy, HĐND huyện, lãnh đạo UBND huyện và các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm toán; tiếp tục quan tâm chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; phòng chống dịch Covid-19.

Đã tiếp nhận, chỉ đạo xử lý trên 6.411 văn bản đến; ban hành, chỉ đạo trên 2.822 văn bản đi trên hệ thống văn bản quản lý điều hành (*không tính văn bản mật*) để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định...

II. Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác 6 tháng đầu năm 2022

1. Lĩnh vực Kinh tế:

1.1. Nông-lâm nghiệp và thủy sản:

a. Nông nghiệp: Toàn huyện chăm sóc và gieo trồng được 34.538,38 ha cây trồng các loại¹, đạt 190,6% KH, đạt 182,5% so với cùng kỳ năm 2021, tăng 16.389,5 ha so với cùng kỳ năm 2021².

Vụ Đông xuân 2021-2022: Toàn huyện gieo trồng được 472,5 ha cây trồng các loại, đạt 105% KH gieo trồng, đạt 107,2% so với cùng kỳ năm trước³. Vụ Mùa năm 2022, toàn huyện gieo trồng được 2.337,2 ha, đạt 87,3% KH⁴.

Thời tiết thuận lợi cho sự phát triển của cây trồng, vật nuôi, không xảy ra hạn hán, thiếu nước; các loại dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi được kiểm soát tốt. Tổ chức gieo ươm và cấp phát 78.000 cây giống cả phê hỗ trợ trồng tái canh năm 2022⁵. Tiếp tục thực hiện kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông

¹ Trong đó: Cây hàng năm: 2.809,7 ha, đạt 88,7% KH; Cây công nghiệp dài ngày: 31.467,3 ha, đạt 206,6% KH; Cây ăn quả lâu năm các loại và cây dược liệu: 242,98 ha, đạt 45,92% KH. Cây lâu năm khác 18,4 ha.

² Diện tích tăng do cập nhật số liệu diện tích cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả theo kết quả điều tra, khoanh vẽ, lập bản đồ hiện trạng đất phân loại cây nông nghiệp trên địa bàn huyện, tại Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 17/3/2022.

³ Trong đó: Lúa nước: 417,5 ha, đạt 105,7% so KH, tăng 10,7 % so với cùng kỳ; Rau 55 ha, đạt 100 % KH, giảm 4,01% so với cùng kỳ.

⁴ Trong đó: Lúa nước: 303,0 ha, đạt 81,6% KH; Lúa rẫy: 449,6 ha, đạt 91,6% KH; Ngô cả năm: 51 ha, đạt 51% KH (Ngô lai 38,4 ha; Ngô địa phương 12,6 ha); Mỳ: 1.023,5 ha, đạt 91,4% KH; Khoai lang: 298,1 ha, đạt 84,1% KH; Đậu các loại: 49,2 ha, đạt 61,5% KH; Rau các loại: 39,5 ha, đạt 71,8 % KH (Tổng diện tích rau 02 vụ: 94,5 ha, đạt 94,5% KH); Lạc: 113,3 ha, đạt 141,6% KH. Cây hàng năm khác: 10,0 ha, đạt 100% KH.

⁵ Trong đó: Ngân sách huyện hỗ trợ 245,665 triệu đồng; nhân dân đối ứng 105,285 triệu đồng.

nghiệp⁶; kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)⁷. Đang triển khai xây dựng Đề án tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững huyện Đức Cơ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Phê duyệt kết quả điều tra, khoanh vẽ, lập bản đồ hiện trạng đất phân loại cây nông nghiệp trên địa bàn⁸. Tổ chức Chợ phiên nông sản an toàn và giới thiệu sản phẩm OCOP năm 2022.

Chăn nuôi: Tổng đàn gia súc: 18.292 con, đạt 99,1% kế hoạch, 106,4% so với cùng kỳ⁹. Tổng đàn gia cầm: 56.690 con, đạt 101,2% KH, 101,8% so với cùng kỳ. Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản: 70 ha, đạt 100% KH, 116% so với cùng kỳ.

Chỉ đạo và triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm¹⁰. Triển khai công tác tiêm phòng, vệ sinh tiêu độc, khử trùng khu mua bán, giết mổ tập trung, khu vực chăn nuôi gia súc, gia cầm¹¹; tổ chức kê khai hoạt động chăn nuôi... Nhìn chung, tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi được kiểm soát tốt.

b. Lâm nghiệp: Công bố hiện trạng rừng trên địa bàn năm 2021. Ban hành kế hoạch trồng rừng và trồng cây phân tán năm 2022¹². Chỉ đạo tập trung thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ rừng, đặc biệt là công tác phòng, chống cháy rừng trong mùa khô. Tuyên truyền, vận động nhân dân đăng ký trồng rừng¹³ và trồng cây phân

⁶ Chuỗi liên kết cà phê với Công ty TNHH Vĩnh Hiệp; chuỗi liên kết Điều với Công ty TNHH Olam Việt Nam; rà soát, đăng ký và triển khai xây dựng chuỗi liên kết sản xuất (dự kiến 100 ha cây Hương nhu, 300 ha cây Trà trà, 200 ha cây Tràm năm gân) với Công ty Cổ phần B.A.T Smartforest.

⁷ Tiếp tục giới thiệu, quảng bá 17 sản phẩm OCOP của huyện đã đạt chứng nhận 3 sao, 4 sao cấp tỉnh đến với người tiêu dùng thông qua các hoạt động Hội chợ, xúc tiến thương mại, các Chương trình, sự kiện về nông nghiệp. Đồng thời, quan tâm, chia sẻ những khó khăn, vướng mắc của các chủ thể để các sản phẩm ngày càng mở rộng thị trường tiêu thụ.

⁸ Kết quả sau rà soát: Tổng diện tích đất nông nghiệp: 67.251,48 ha (trong QH3LR: 16.556,45 ha và ngoài QH3LR: 50.695,03 ha). Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp: 63.754,0 ha (trong QH3LR: 13.195,39 ha và ngoài QH3LR: 50.558,61 ha). Trong đó:

- Diện tích trồng cây hàng năm: 2.444,36 ha (trong QH3LR: 578,20 ha và ngoài QH3LR: 1.866,16 ha)
- + Diện tích trồng lúa: 726,73 ha
- + Diện tích trồng cây hàng năm khác: 1.717,63 ha
- Diện tích trồng cây lâu năm: 61.309,64 ha (trong QH3LR: 12.617,19 ha và ngoài QH3LR: 48.692,45 ha)
- + Diện tích cây cao su: 22.328,99 ha, (trong QH3LR: 655,49 ha và ngoài QH3LR: 21.673,5 ha); trong đó: diện tích các doanh nghiệp: 14.877,22 ha, diện tích cao su tiểu điền: 7.451,77 ha
- + Diện tích cây cà phê: 9.283,22 ha, (trong QH3LR: 95,53 ha và ngoài QH3LR: 9.187,69 ha); trong đó: diện tích các doanh nghiệp: 26,55 ha, diện tích cà phê nhân dân: 9.256,67 ha
- + Diện tích cây hồ tiêu: 655,43 ha, (trong QH3LR: 8,58 ha và ngoài QH3LR: 646,85 ha)
- + Diện tích cây điều: 26.678,33 ha, (trong QH3LR: 11.819,2 ha và ngoài QH3LR: 14.859,13 ha)
- + Diện tích cây ăn quả: 241,64 ha (trong QH3LR: 8,66 ha và ngoài QH3LR: 232,98 ha)
- + Diện tích cây lâu năm khác 48,13 ha (trong QH3LR: 29,73 ha và ngoài QH3LR: 18,4 ha)
- + Diện tích cây lâu năm khác trồng rải rác trong khu dân cư nông thôn (cây ăn quả, cây hồ tiêu, cây cà phê...): 2.073,9 ha (ngoài QH3LR: 2.073,9 ha).

⁹ Trong đó: Tổng đàn trâu: 251 con, đạt 94,7% KH, 84,8% so với cùng kỳ; Tổng đàn bò: 8.721 con, đạt 93,8% KH, 101,6% so với cùng kỳ; Tổng đàn heo: 9.320 con, đạt 104,7% KH, 112,1% so với cùng kỳ.

¹⁰ Trong 6 tháng đã kiểm soát 3.483 con heo; 418 con bò.

¹¹ Triển khai tiêm phòng 2.820 liều vắc xin lở mồm long móng cho đàn trâu, bò đợt 1 năm 2022; cấp phát 376 lít benkocid cho các xã, thị trấn và Ban quản lý chợ Đức Cơ để triển khai 2 đợt vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường và tiêu độc các ổ dịch, với tổng diện tích tiêu độc được 749000 m²; cấp 50 kg sodium chlorite 20% cho các hộ vệ sinh ao hồ nuôi thủy sản.

¹² Theo Kế hoạch năm 2022, toàn huyện trồng 207,6 ha rừng và 70.000 cây phân tán (tương đương 70 ha).

¹³ Đến ngày 15/6/2022 đã vận động được 20 hộ dân tại các xã: Ia Din, Ia Nan, Ia Pnôn, Ia Kla đã đăng ký diện tích trồng rừng tập trung được 37,22 ha/207,6 ha.

tán năm 2022¹⁴. Tổ chức Lễ phát động “Trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” năm 2022. Tỷ lệ che phủ rừng (tính cả diện tích cao su) 54,5%, đạt 103% KH.

Trong 6 tháng đầu năm, các ngành chức năng trên địa bàn đã kiểm tra phát hiện, bắt giữ 03 vụ vi phạm, không tăng/giảm số vụ so với cùng kỳ năm trước¹⁵; không để xảy ra cháy rừng.

1.2. Công tác thủy lợi và phòng chống thiên tai:

Chỉ đạo các đơn vị, địa phương thường xuyên cập nhật tình hình diễn biến thời tiết, để chủ động các biện pháp ứng phó, phòng chống kịp thời; điều tiết, vận hành công điều tiết, cập nhật mực nước tại các công trình thủy lợi và kịp thời khắc phục tình trạng thiếu nước trong vụ sản xuất Đông xuân 2021-2022. Hoàn thành, nghiệm thu và đưa vào sử dụng công trình đập dâng làng Poong, xã Ia Dơk.

Trong 6 tháng đầu năm, mưa lớn kèm gió lốc làm tốc mái 04 ngôi nhà¹⁶, làm bị thương 01 người; chưa xảy ra thiệt hại nghiêm trọng về cây trồng.

1.3. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; đô thị văn minh:

Ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022¹⁷. Quyết định công nhận thôn Thanh Giáo, xã Ia Krêl và thôn Ia Dao, xã Ia Nan đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021. Ban hành và triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy về xây dựng thị trấn Chư Ty đạt chuẩn văn minh đô thị giai đoạn 2021 - 2025 năm 2022.

Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới huyện đã tổ chức kế hoạch làm việc tại các xã, thị trấn để kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2022.

1.4. Tài nguyên-Môi trường:

Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho 152 trường hợp (205 giấy) đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận QSDĐ với diện tích là 398.817,50 m² (39,88 ha)¹⁸.

¹⁴ Đến ngày 15/6/2022 đã trồng được 13.610 cây phân tán các loại và 5.000 cây điều được hỗ trợ từ Công ty Olam.

¹⁵ Xử phạt vi phạm hành chính 03 vụ; tịch thu 1,836 m³ gỗ tròn thông thường và 20.800 kg củi rừng tự nhiên. Thu nộp ngân sách 14.250.000 đồng.

¹⁶ Cụ thể: Xã Ia Dơk 01 ngôi nhà; mức thiệt hại 30-50%, ước thiệt hại 6 triệu đồng; xã Ia Dơm 03 ngôi nhà; mức thiệt hại 30-50%, ước thiệt hại 30 triệu đồng. Đã chỉ đạo UBND các xã chủ động huy động lực lượng giúp đỡ, thăm hỏi động viên các gia đình bị thiệt hại; đồng thời đã xuất kinh phí địa phương để hỗ trợ cho các hộ dân bị thiệt hại. Đến nay, các địa phương khắc phục hậu quả sau thiên tai, ổn định cuộc sống cho người dân.

¹⁷ Đối với chỉ tiêu thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới: Cùng cố, duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí đối với 03 xã: Ia Dơm, Ia Krêl, Ia Nan đã đạt chuẩn nông thôn mới. Đối với 06 xã còn lại: Ia Kriêng, Ia Kla, Ia Din, Ia Dơk, Ia Lang, Ia Pnôn, mỗi xã phấn đấu đạt thêm từ 03 nội dung thành phần tiêu chí trở lên.

Đối với chỉ tiêu thực hiện Bộ tiêu chí thôn, làng nông thôn mới: Cùng cố, duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí đối với 13 thôn, làng đã được UBND huyện công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (giai đoạn 2018-2020: 11 thôn làng; năm 2021: 02 thôn), không để tụt tiêu chí đã đạt. Chỉ tiêu đăng ký với tỉnh: Đang triển khai quy trình phân đấu đạt thêm 06 thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó, có 01 làng đồng bào dân tộc thiểu số). Chỉ tiêu phấn đấu với huyện: Các thôn, làng đăng ký thực hiện đạt chuẩn trong giai đoạn 2021-2025: Tiếp tục thực hiện các giải pháp để đạt thêm các tiêu chí để đảm bảo đúng lộ trình đạt chuẩn theo Đề án số 12/ĐA-UBND ngày 15/10/2021 của UBND huyện (Đề đăng ký đạt chuẩn thôn, làng nông thôn mới phải đảm bảo đạt tối thiểu 14 tiêu chí).

¹⁸ Nâng tổng số giấy cấp từ năm 1993 đến nay là 36.904 giấy với tổng diện tích là 26.110,84 ha trên diện tích đủ điều kiện cần cấp giấy 27.027,54 ha, đạt tỷ lệ 96,61%.

Tổ chức công bố kết quả đấu giá quyền sử dụng đất (lần 2, 3) đối với các lô đất còn lại của năm 2021¹⁹. Công bố, công khai Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021- 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch. Phê duyệt phương án, quyết định đấu giá quyền sử dụng đất năm 2022, hiện đang hoàn chỉnh các thủ tục để tiến hành tổ chức đấu giá (dự kiến trong tháng 7/2022). Ban hành quyết định giao đất cho 17 trường hợp tại xã Ia Pnôn. Xét duyệt giao đất ở cho 15 trường hợp tại xã Ia Krêl.

Tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động môi trường, các hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn. Chỉ đạo kiểm tra việc chấm dứt hoạt động khai thác đất san lấp tại xã Ia Nan²⁰; vụ việc khai thác đá trái phép tại xã Ia Dom²¹. Kiểm tra công tác bảo vệ môi trường của các hộ kinh doanh²².

Công tác giải phóng mặt bằng: Tiếp tục triển khai công tác giải phóng mặt bằng công trình Tuyến giao thông biên giới cấp bách huyện Đức Cơ (giai đoạn 1) đối với 32 hộ gia đình cá nhân, tổng kinh phí 2,717 tỷ đồng; đường giao thông kết nối thị trấn Chư Ty và xã Ia Dok (giai đoạn 2) đối với 11 hộ gia đình, tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 836,39 triệu đồng và bàn giao mặt bằng xây dựng công trình. Dự án Tăng cường kết nối giao thông khu vực Tây nguyên (Quốc lộ 19): Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với UBND các xã, thị trấn và Ban quản lý dự án 2 bàn giao toàn bộ mặt bằng cho đơn vị thi công triển khai xây dựng công trình. Phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư công trình: Tuyến giao thông Biên giới cấp bách huyện Đức Cơ (giai đoạn 2) với tổng kinh phí: 583,94 triệu đồng; công trình đường giao thông kết nối thị trấn Chư Ty đến xã Ia Dok (giai đoạn 3) (di dời trụ của Điện lực Đức Cơ, di dời hệ thống cấp nước sinh hoạt) tổng kinh phí 194,22 triệu đồng. Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc công tác giải phóng mặt bằng công trình Cà phê Thủy tạ, đường liên xã Ia Krêl- Ia Kla.

1.5. Đầu tư xây dựng cơ bản:

Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2022: 104,782 tỷ đồng (trong đó vốn kéo dài năm 2021 sang năm 2022 dự án bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư Đường liên xã Ia Krêl – Ia Kla, huyện Đức Cơ số tiền 2,881 tỷ đồng), thi công 16 công trình (trong đó chuyển tiếp từ năm 2021 sang 05 dự án), 01 Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương; 02 dự án chuẩn bị đầu tư. Tính đến ngày 15/6/2022, đã hoàn thành 07 dự án, các công trình còn lại đang triển khai thi công, giải ngân 29,3 tỷ đồng, đạt 27,96% kế hoạch. Ước đến ngày 30/6/2022, hoàn thành 09 dự án, giải ngân 34,988 tỷ đồng, đạt 33,39% kế hoạch.

Tình hình quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành năm 2021: Tổng số dự án hoàn thành đến 31/12/2021: 45 dự án. Đã thẩm tra phê duyệt quyết toán đến hết ngày 15/6/2022): 33 dự án; ước đến ngày 30/6/2022 quyết toán 45 dự án, đạt 100% KH.

1.6. Quản lý xây dựng và Quy hoạch:

¹⁹ Tổng số lô đấu giá thành công: 73 lô/76 lô; Số tiền trúng đấu giá: 24.294.174.900 đồng.

²⁰ Kết quả kiểm tra: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng T&M Việt Nam đã chấm dứt hoạt động khai thác đất san lấp tại xã Ia Nan.

²¹ UBND xã Ia Dom đã xử phạt 2 triệu đồng và tịch thu 09 m³ đá.

²² Qua kiểm tra, đã xử phạt vi phạm hành chính 01 trường hợp với mức phạt 750.000 đồng.

Cấp giấy phép xây dựng nhà ở 34 trường hợp. Trình UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Khu dân cư Tổ dân phố 1, thị trấn Chư Ty; chủ trương lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ đến năm 2035.

Hoàn chỉnh hồ sơ lấy ý kiến Sở Xây dựng về việc phê duyệt 07 nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng²³. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn hoàn chỉnh hồ sơ phê duyệt 04 nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng²⁴; hướng dẫn UBND thị trấn Chư Ty từng bước hoàn thiện các nội dung, tiêu chí xây dựng thị trấn Chư Ty trở thành đô thị loại IV giai đoạn 2021 - 2025 gắn với xây dựng thị trấn Chư Ty đạt chuẩn văn minh đô thị. Hướng dẫn các địa phương về công tác lập quy hoạch xây dựng, các nhiệm vụ sau quy hoạch xây dựng được phê duyệt; rà soát nhu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng bổ sung vào kế hoạch lập quy hoạch giai đoạn 2021-2025; rà soát Quy hoạch chung xây dựng các xã về nội dung chưa phù hợp.

1.7. Thu, chi ngân sách; Ngân hàng

a) Thu, chi ngân sách (Chi tiết theo Báo cáo số 342/BC-UBND ngày 24/6/2022 của UBND huyện)

Ước đến ngày 30/6/2022, thu ngân sách huyện hưởng: 55.947,1 triệu đồng, đạt 115,8% KHPL, 91,7% KHPĐ. Trong đó: Thuế thu: 26.097,1 triệu đồng, đạt 101,2 KHPL; 97,4% KHPĐ; thu tiền sử dụng đất: 29.000 triệu đồng, đạt 134,3% KHPL; 87,1% KHPĐ; thu khác ngân sách: 850 triệu đồng, đạt 90,4% KH. Tổng chi ngân sách: 191.350 triệu đồng, đạt 43,7% dự toán giao.

b) Ngân hàng

Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tiếp tục được giữ vững, 6 tháng đầu năm 2022 vẫn bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 nhưng cả hệ thống ngân hàng vẫn duy trì lãi suất ở mức phù hợp, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân tiếp cận nguồn vốn, đặc biệt là nguồn vốn dành cho những đối tượng chính sách, người nghèo có nhu cầu vay. Tổng nguồn vốn huy động của các ngân hàng thương mại trên địa bàn đạt 2.075,1 tỷ đồng, bằng 134% so cùng kỳ; Doanh số cho vay 1.214,766 tỷ đồng, bằng 150,9% so cùng kỳ; Doanh số thu nợ 1.269,913 tỷ đồng, bằng 144,5% so cùng kỳ; Tổng dư nợ 2.543,89 tỷ đồng, bằng 98,8% so cùng kỳ.

Hoạt động của Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện: Trong 6 tháng đầu năm, UBND huyện đã xuất ngân sách huyện với số tiền 01 tỷ đồng (đạt 100% KH) ủy thác cho Phòng giao dịch NHCSXH huyện để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác²⁵.

Tính đến ngày 15/6/2022, tổng nguồn vốn hoạt động của Phòng giao dịch NHCSXH huyện là 365.724 triệu đồng, tăng so với đầu năm là 32.442 triệu đồng, tỷ

²³ Gồm: Nghĩa địa chung xã Ia Krêl; Nghĩa địa làng Ngo Rông, xã Ia Krêl; Nghĩa địa làng Krol, xã Ia Krêl; Nghĩa địa làng Krêl, xã Ia Krêl; Diêm dân cư làng Krol, xã Ia Krêl; Diêm dân cư làng Krêl, xã Ia Krêl; Diêm dân cư thôn Ia Mút, xã Ia Nan.

²⁴ Gồm: Khu dân cư Tổ dân phố 7 (Phía Đông Công an huyện, đường vào xã Ia Pnôn), Khu dân cư Tổ dân phố 6 (Giáp trường phổ thông dân tộc nội trú), Khu dân cư Tổ dân phố 6 (Đối diện Ngân hàng Vietinbank); Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng bố trí ổn định dân cư tập trung làng Le 2, xã Ia Lang, huyện Đức Cơ.

²⁵ Nâng tổng nguồn vốn ngân sách huyện, ủy thác qua Phòng giao dịch NHCSXH huyện đến 15/6/2022 là 6.350 triệu đồng (trong đó bổ sung từ việc trích tiền lãi cho vay là 350 triệu đồng).

lệ tăng 9,73%²⁶. Doanh số cho vay trong 6 tháng đầu năm đạt 95.977 triệu đồng, với 2.391 lượt khách hàng vay vốn; so với cùng kỳ năm trước tăng 14.881 triệu đồng, tỷ lệ tăng 18,4%²⁷. Doanh số thu nợ 6 tháng đầu năm đạt 65.337 triệu đồng; so với cùng kỳ năm trước tăng 1.072 triệu đồng, tỷ lệ tăng 1,67%. Tổng dư nợ đạt 363.744 triệu đồng, so với đầu năm dư nợ tăng 30.640 triệu đồng, tỷ lệ tăng 9,2%, đạt 95,4% kế hoạch năm 2022, với 8.311 khách hàng dư nợ²⁸. Tổng nợ xấu là 1.433 triệu đồng, chiếm 0,39% tổng dư nợ²⁹.

1.8. Thương mại-Dịch vụ:

Cấp mới 67 giấy chứng nhận; cấp thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, cấp lại 30 giấy chứng nhận và thu hồi 11 giấy đăng ký hộ kinh doanh. Cấp 02 giấy phép bán lẻ thuốc lá, 01 giấy phép bán lẻ rượu. Các hoạt động thương mại - dịch vụ được duy trì ổn định; giá cả các mặt hàng tiêu dùng được kiểm soát. UBND huyện đã ban hành thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy về phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch năm 2022.

Trong 6 tháng đầu năm 2022, tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh cấp điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư cho 02 dự án. Tính đến nay, tại Khu kinh tế cửa khẩu có 32 nhà đầu tư thực hiện 39 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký 541,8 tỷ đồng, vốn đầu tư thực hiện ước đạt 232,6 tỷ đồng (đạt 42,9% tổng vốn đầu tư đăng ký)³⁰. Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2022, doanh thu thuần của các doanh nghiệp tại Khu trung tâm Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh ước đạt 294,09 tỷ đồng, giảm 25% so với cùng kỳ năm 2021. Kim ngạch xuất nhập khẩu qua Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh đạt 82,8 triệu USD, tăng 18% so với cùng kỳ năm 2021³¹; thu ngân sách nhà nước tại Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh đạt 5,49 tỷ đồng tăng 25,3% so với cùng kỳ năm 2021.

2. Lĩnh vực Văn hóa-Xã hội:

2. 1. Giáo dục-Đào tạo:

²⁶ Trong đó: Nguồn vốn cân đối từ Trung ương: 301.639 triệu đồng, chiếm 82,3% tổng nguồn vốn; so với đầu năm tăng 24.805 triệu đồng, tỷ lệ tăng 8,96%. Huy động vốn tại địa phương được Trung ương cấp bù lãi suất: 48.835 triệu đồng, chiếm 13,4% tổng nguồn vốn; so với đầu năm tăng 5.485 triệu đồng, tỷ lệ tăng 12,7%, đạt 148% kế hoạch. Nguồn vốn ngân sách địa phương: 15.250 triệu đồng, chiếm 4,2% tổng nguồn vốn tăng so với đầu năm là 2.152 triệu đồng; trong đó nguồn vốn ngân sách địa phương của huyện là 6.350 triệu đồng chiếm 41,6% nguồn vốn ngân sách địa phương.

²⁷ Trong đó, cho vay hộ nghèo 22.226 triệu đồng, cho vay hộ cận nghèo 27.035 triệu đồng, cho vay hộ mới thoát nghèo 6.455 triệu đồng, cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn 15.302 triệu đồng, cho vay giải quyết việc làm 13.650 triệu đồng, cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn 11.426 triệu đồng...

²⁸ Trong đó tập trung ở một số chương trình tín dụng như: Dư nợ cho vay hộ nghèo: 49.850 triệu đồng, chiếm 13,7% tổng dư nợ. Dư nợ cho vay hộ cận nghèo: 100.637 triệu đồng, chiếm 27,7% tổng dư nợ. Dư nợ cho vay hộ mới thoát nghèo: 48.811 triệu đồng, chiếm 13,4% tổng dư nợ. Dư nợ cho vay Hộ sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn: 70.786 triệu đồng, chiếm 19,5% tổng dư nợ. Dư nợ cho vay Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn: 50.808 triệu đồng, chiếm 14% tổng dư nợ. Dư nợ cho vay các chương trình tín dụng khác: 42.852 triệu đồng.

²⁹ Trong đó: Nợ quá hạn: 333 triệu đồng, chiếm 0,09%; so với đầu năm giảm 254 triệu đồng. Nợ khoanh: 1.100 triệu đồng, chiếm 0,3%; so với đầu năm tăng 151 triệu đồng.

³⁰ Trong đó: 11 dự án đã hoàn thành đi vào hoạt động, 19 dự án đang xây dựng, 09 dự án đang làm thủ tục. Các dự án chủ yếu hoạt động thương mại, dịch vụ, kinh doanh kho bãi phù hợp với khu vực cửa khẩu. Bước đầu đã có 04 dự án đầu tư tại Khu công nghiệp - Khu kinh tế cửa khẩu (02 dự án chế biến sản xuất gỗ, hàng nội thất xuất khẩu và 02 dự án chế biến nham).

³¹ Trong đó: Kim ngạch xuất khẩu đạt 23,65 triệu USD, tăng 69% so với cùng kỳ năm 2021; kim ngạch nhập khẩu đạt 59,14 triệu USD, tăng 5,3% so với cùng kỳ năm 2021.

Chỉ đạo các trường học thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 và duy trì sĩ số học sinh. Chỉ đạo các trường học hoàn thành chương trình và tổ chức tổng kết năm học 2021-2022 đảm bảo thời gian theo kế hoạch³².

Quyết định công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2021 đối với 10 xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Xây dựng kế hoạch đảm bảo tỷ lệ trẻ em đi học đúng độ tuổi ở cấp trung học cơ sở đạt 91%, đạt 100%KH; tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt 92%, đạt 100%KH.

Tổ chức đoàn học sinh giỏi đi thi các môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh³³. Cấp 36,030 tấn gạo cấp cho các trường PTDTBT và trường TH, THCS có học sinh thuộc diện bán trú cấp phát cho học sinh học kỳ II năm học 2021-2022. Tổ chức Hội thi tin học trẻ huyện Đức Cơ năm học 2021-2022. Chỉ đạo chuẩn bị chu đáo các điều kiện để tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia năm 2022. Triển khai việc đầu tư các công trình từ nguồn vốn tăng cường cơ sở vật chất tại các trường theo kế hoạch.

2.2. Y tế-Dân số-KHHGD:

Số bệnh nhân khám, chữa bệnh: 18.264 lượt người, giảm 3.238 lượt so với cùng kỳ năm trước. Điều trị nội trú 2.345 lượt người, công suất sử dụng giường bệnh 67%. Chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch sốt xuất huyết³⁴. Công tác kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm và các loại dịch bệnh được kiểm tra chặt chẽ. Triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm”; tổ chức các Đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn³⁵. Đến nay không có dịch bệnh bùng phát và ngộ độc thực phẩm nghiêm trọng xảy ra. Tiếp tục công tác điều tra, rà soát, cập nhật các thông tin biến động dân số vào phần mềm dân số cấp huyện.

*** Công tác phòng chống dịch Covid-19:** UBND huyện chỉ đạo, quán triệt các cơ quan, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh. Chỉ đạo quyết liệt và đảm bảo kế hoạch tiêm vắc xin phòng, chống dịch Covid-19 cho các đối tượng³⁶.

³² Bậc học Mầm non: 15 trường (02 trường Tư thục); có 287 nhóm, lớp (giảm 15 nhóm, lớp so với năm học trước), với 6.194 trẻ; trong đó học sinh Bán trú 4.778 cháu (giảm 167 cháu so với năm học trước). Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 99,6% (không tăng, không giảm so với năm học trước). Tỷ lệ duy trì sĩ số đạt 100%.

Bậc Tiểu học: Có 16 trường và 02 trường THCS có cấp Tiểu học, 307 lớp, 9.333 học sinh (tăng 03 lớp và tăng 232 học sinh so với năm học trước); tỉ lệ duy trì sĩ số đạt 99,5% (tăng 0,2% so với năm học trước). Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95,68% (tăng 0,02% so với năm học trước); tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% (không tăng, không giảm so với năm học trước). Học sinh bỏ học là 31 em, chiếm tỉ lệ 0,33% (tăng 0,01% so với năm học trước).

Bậc Trung học cơ sở: Có 13 trường, 133 lớp (tăng 01 lớp so với năm học trước), 5.458 học sinh (giảm 51 học sinh so với năm học trước). Về Học lực: Tỷ lệ học sinh Khá, Giỏi chiếm 46,6%, (giảm 2,4% so với năm học trước), Tỷ lệ học sinh trung bình chiếm 46,5% (tăng 3,09% so với năm học trước). Tỷ lệ học sinh yếu kém chiếm 6,9% (giảm 0,69% so với năm học trước). Về hạnh kiểm: Tỷ lệ học sinh từ hạnh kiểm trung bình trở lên chiếm 98,97% (không tăng, không giảm so với năm học trước). Tỷ lệ học sinh hạnh kiểm yếu chiếm 1,03% (không tăng, không giảm so với năm học trước). Học sinh bỏ học 68 em, chiếm 1,25% (giảm 0,05% so với năm học trước). Tỷ lệ duy trì sĩ số đạt 98,75%.

Bậc Trung học phổ thông: 2.170 học sinh. Về học lực: Tỷ lệ học sinh Giỏi chiếm 15,35%; Khá chiếm 45,3%; Trung bình chiếm 34,28%; Yếu chiếm 4,98%; Kém chiếm 0,09%. Về Hạnh kiểm: Xếp loại Tốt chiếm 81,8%; Khá chiếm 16,41%; Trung bình chiếm 1,7%, Yếu chiếm 0,09%.

³³ Kết quả có 31 giải (01 giải nhất, 07 giải nhì, 11 giải ba, 12 giải khuyến khích), chiếm tỉ lệ 66,0%.

³⁴ Trong 6 tháng, trên địa bàn huyện có 30 trường hợp mắc sốt xuất huyết.

³⁵ Tổng số cơ sở được kiểm tra: 75 cơ sở; phát hiện 04 cơ sở vi phạm, xử phạt tổng số tiền 12,4 triệu đồng.

³⁶ Kết quả tiêm phòng Vắc xin Covid-19 đến ngày 22/6/2022: Mũi 1 đạt tỷ lệ 102,53%; mũi 2 đạt tỷ lệ 100,23%; mũi 3 đạt tỷ lệ 68,1%; mũi 4 đạt tỷ lệ 3,6% độ bao phủ tiêm vắc xin dân số tính từ 18 tuổi trở lên. Tiêm cho đối tượng

2.3. Văn hoá-Thông tin; Thể dục-Thể thao:

Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, địa phương. Triển khai đăng ký xây dựng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, làng, tổ dân phố văn hóa" năm 2022³⁷. Tổ chức Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số huyện năm 2022; Đại hội thể dục thể thao các xã, thị trấn; Đại hội thể dục thể thao huyện lần thứ VII năm 2022. Cử đoàn vận động viên tham gia Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số tỉnh Gia Lai năm 2022³⁸; Ngày hội văn hóa các dân tộc tỉnh Gia Lai lần thứ I năm 2022³⁹. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam. Ban hành Kế hoạch về phát triển du lịch huyện Đức Cơ năm 2022; kế hoạch xây dựng thị trấn Chư Ty đạt chuẩn "văn minh đô thị" năm 2022.

Chỉ đạo tăng cường sử dụng hệ thống "Một cửa điện tử", các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và cập nhật thông tin lên Cổng/Trang thông tin điện tử. Chỉ đạo khắc phục, sửa chữa các cụm loa, máy thu phát sóng bị hư hỏng để làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền⁴⁰.

2.4. Chính sách xã hội:

Triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đối với các đối tượng theo đúng quy định. Sử dụng quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" năm 2021 của huyện với số tiền 440 triệu đồng để hỗ trợ sửa chữa nhà tình nghĩa; cấp bò giống và tặng sổ tiết kiệm cho 17 hộ gia đình chính sách, người có công với cách mạng; số tiền 100 triệu đồng để chỉnh trang sơn sửa lại các hạng mục nghĩa trang liệt sỹ huyện.

Đã tổ chức tốt các hoạt động chăm lo đời sống nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022. Cấp phát gạo cho các hộ thiếu đói trong dịp Tết Nguyên đán năm 2022 với 41.205 kg gạo cho 686 hộ/2.747 khẩu và đổi giáp hạt năm 2022 với 12.915 kg gạo cho 210 hộ/861 khẩu.

Tổ chức Hội nghị tổng kết chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2021 và giai đoạn 2016-2021, Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022 và giai đoạn 2022-2025. Ban hành Kế hoạch giảm nghèo năm 2022. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 tại các xã, thị trấn. Ban hành và triển khai thực hiện các kế hoạch thực hiện công tác lao động, thương binh và xã hội⁴¹. Tăng cường công tác thông

từ 12 đến dưới 18 tuổi: Tiêm mũi 1 đạt tỷ lệ 96,2%; mũi 2 đạt tỷ lệ 88%; mũi 3 đạt tỷ lệ 7,47%. Tiêm đối tượng từ 5 đến dưới 12 tuổi: Tiêm mũi 1 đạt tỷ lệ 51,1%; mũi 2 đạt tỷ lệ 3,74%.

³⁷ Có 46 cơ quan, đơn vị đăng ký xây dựng danh hiệu "Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa" năm 2022; có 73/73 thôn, làng, tổ dân phố đăng ký "Khu dân cư văn hóa" năm 2022 đạt 100%; có 17.522/18.755 đăng ký Gia đình văn hóa năm 2022, đạt 93,4%.

³⁸ Kết quả xếp 4/17 đoàn huyện, thị, thành phố tham gia. (Trong đó môn cờ vua: 3 HC vàng, 3 HC bạc, 1 HC đồng; môn đẩy gậy: 02 HC đồng; môn bóng chuyền nam: HC đồng; môn kéo co nữ: xếp thứ 4).

³⁹ Kết quả: 01 giải ba đơn ca, giải khuyến khích nhạc cụ

⁴⁰ Theo đó, có 32 cụm loa truyền thanh không dây tại các xã, thị trấn hỏng (như: xã Ia Kla có 02 cụm loa; xã Ia Dok có 03 cụm loa; xã Ia Kriêng có 07 cụm loa; xã Ia Din có 03 cụm loa; xã Ia Nan có 9 cụm loa; xã Ia Dom có 04 cụm loa; xã Ia Pnôn có 02 cụm loa; xã Ia Krêl có 02 cụm loa). Đã giao UBND các xã, thị trấn thường xuyên kiểm tra, sửa chữa, khắc phục.

⁴¹ Như: Ban hành và triển khai kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022; kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm 2022; kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tai nạn thương tích và phòng, chống đuối nước trẻ em; kế hoạch triển khai công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ Phụ nữ trên địa bàn huyện Đức Cơ năm 2022; Kế hoạch thực hiện Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030.

tin, hỗ trợ giải quyết việc làm cho lao động⁴². Tổ chức chu đáo Lễ cầu siêu, Lễ viếng, Lễ truy điệu và an táng hài cốt Liệt sĩ quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam hy sinh trong các thời kỳ ở Campuchia, do Đội K52 tìm kiếm, quy tập trong mùa khô 2021-2022.

2.5. Công tác dân tộc:

Ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Triển khai kế hoạch thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống năm 2022⁴³; đã tổ chức 10 lớp tập huấn công tác phòng chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, với 350 người tham gia.

Đăng ký 41 danh mục (thuộc 10 dự án thành phần) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi huyện Đức Cơ giai đoạn 2021-2025 với kinh phí 429.816 triệu đồng; năm 2021 đăng ký 04 dự án, với tổng kinh phí 203.540 triệu đồng. Đăng ký vốn đầu tư đường giao thông từ huyện đến trung tâm xã và đường giao thông liên xã⁴⁴. Chỉ đạo xây dựng đề án 02 định canh định cư tại 02 xã Ia Lang và Ia Pnôn. Thực hiện rà soát các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021-2025⁴⁵.

2.6. Công tác tôn giáo:

Ban hành kế hoạch công tác quản lý nhà nước về tôn giáo năm 2022. Kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động tôn giáo; tạo điều kiện cho các tôn giáo hoạt động theo đúng quy định của pháp luật. Hướng dẫn tổ chức tôn giáo trực thuộc (Chùa Long Quang) hoàn thành hồ sơ thành lập tổ chức tôn giáo theo quy định (sau khi có quyết định của UBND tỉnh). Hướng dẫn các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19. Nhìn chung, hoạt động của các tổ chức tôn giáo diễn ra bình thường, ổn định⁴⁶.

3. Lĩnh vực nội chính:

3.1. Công tác nội vụ:

Thực hiện kịp thời, đúng quy định công tác tổ chức, cán bộ và các chế độ, chính sách cho người lao động. Tổ chức đánh giá, phân loại chất lượng hoạt động đối với cán bộ, công chức, viên chức, chính quyền cơ sở năm 2021. Quyết định tặng các danh hiệu cho các tập thể, cá nhân có thành tích tốt trong phong trào thi đua yêu nước năm 2021⁴⁷. Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2022; Kế hoạch phát động phong trào thi đua yêu nước lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn và thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội

⁴² Từ đầu năm 2022 đến 30/4/2022, đã triển khai mở 06 lớp sơ cấp nghề với tổng số 132 học viên.

⁴³ Qua rà soát, từ ngày 01/01/2022 đến ngày 15/6/2022 trên địa bàn huyện có 62 cặp tảo hôn, so với cùng kỳ năm 2021 giảm 05 cặp; một số xã có số trường hợp tảo hôn cao như xã Ia Kriêng 15 cặp; xã Ia Krêl 10 cặp, xã Ia Kla 9 cặp; xã Ia Din 6 cặp. Không có trường hợp hôn nhân cận huyết thống.

⁴⁴ Đã đăng ký với Trương ương 07 km đường từ trung tâm huyện đi xã; 35 km đường liên xã

⁴⁵ Kết quả toàn huyện có tổng số hộ dân tộc thiểu số: 5.386 hộ (trong đó dân tộc Jrai 5.365 hộ, dân tộc Thái 19 hộ, dân tộc Ê-đê 01 hộ, dân tộc Bana 01 hộ); Tổng số hộ dân tộc thiểu số nghèo 1.171 hộ (trong đó dân tộc Jrai 1.170 hộ, dân tộc Thái 01 hộ).

⁴⁶ Trên địa bàn huyện hiện có 12.192 tín đồ thuộc 3 tôn giáo chính: Tin lành Việt Nam (Miền Nam) 5.667; Công giáo: 4.428; Phật giáo: 2.083.

⁴⁷ Tặng "Giấy khen" cho 21 tập thể và 109 cá nhân, "Lao động tiên tiến: cho 111 cá nhân, "Chiến sĩ thi đua cơ sở" cho 23 cá nhân, "Tập thể Lao động tiên tiến", "Đơn vị tiên tiến" cho 18 tập thể.

huyện Đức Cơ năm 2022; Quy chế chế nâng lương trước hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc biên chế UBND huyện quản lý; Quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng quân sự các xã, thị trấn giai đoạn 2021-2025. Hoàn thành kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2021⁴⁸.

Ban hành kế hoạch tăng cường công tác quản lý nhà nước về địa giới hành chính trên địa bàn; Kế hoạch triển khai thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2022 trên địa bàn. Hướng dẫn cho các xã, thị trấn về việc bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố nhiệm kỳ 2022-2025.

3.2. Công tác cải cách thủ tục hành chính:

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022; Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2022. Tiến hành kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022. Chỉ đạo các đơn vị cung cấp nội dung giải trình, bổ sung tài liệu kiểm chứng phục vụ công tác xác định Chỉ số Cải cách hành chính năm 2021. Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2021.

Theo Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh Gia Lai, huyện Đức Cơ xếp hạng về cải cách hành chính năm 2021 xếp thứ 11, với tổng điểm 74,42 điểm, tăng 02 hạng so với năm 2020. Chỉ đạo kiểm điểm trách nhiệm, chấn chỉnh những tồn tại hạn chế trong công tác cải cách hành chính, xếp hạng chỉ số cải cách hành chính năm 2021; giao chỉ tiêu phấn đấu xếp hạng chỉ số cải cách hành chính của huyện năm 2022 (thấp nhất đứng thứ hạng dưới 10/17 huyện, thị xã, thành phố).

3.3. Công tác thanh tra; tiếp công dân, giải quyết đơn thư (Chi tiết theo Báo cáo số 339/BC-UBND ngày 24/6/2022 của UBND huyện)

Thanh tra huyện đã thực hiện 03 cuộc thanh tra (02 cuộc chuyên tiếp từ năm 2021, 01 cuộc năm 2022, gồm: (1) Cuộc thanh tra công tác quản lý nhà nước về đất đai tại UBND xã Ia Dom⁴⁹ (2) Cuộc thanh tra trách nhiệm Hiệu trưởng trường tiểu học Trần Phú, xã Ia Dom trong quản lý, sử dụng các khoản kinh phí do ngân sách nhà nước cấp; trách nhiệm trong thực thi công vụ và trong việc thực hiện xã hội hóa giáo dục⁵⁰. (3) Cuộc thanh tra Dự án mua sắm vật tư, thiết bị dụng cụ giáo dục thể chất và hệ thống nước sạch cho các trường học tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đức Cơ năm 2020⁵¹. Đang tiến hành thanh tra việc triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện, giai đoạn 2015 – 2020; việc thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước trên địa bàn huyện, giai đoạn 2015 - 2020.

⁴⁸ Kết quả, tuyển dụng được 13 chức danh công chức cấp xã tại các xã: Ia Krêl: 01, Ia Nan: 02, Ia Kriêng: 01, Ia Pnôn: 02, Ia Dok: 02, Ia Din: 03, Ia Dom: 02.

⁴⁹ Qua thanh tra, đã phát hiện một số tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất ở không thông qua đấu giá cho 50 hộ dân đang sinh sống tại xã. Đến nay, UBND xã Ia Dom đã khắc phục những tồn tại, hạn chế theo kết luận thanh tra.

⁵⁰ Qua thanh tra đã phát hiện ông Hoàng Danh Long – Hiệu trưởng trường tiểu học Trần Phú có những thiếu sót, sai phạm như: Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản lỏng lẻo; thực hiện chưa đúng, chưa đầy đủ quy định về dân chủ trong hoạt động của đơn vị (Xét kỷ luật viên chức, ban hành quy chế, nâng lương cho viên chức...); thực hiện xã hội hóa một số nội dung không đúng quy định, yêu cầu trả lại cho cha mẹ học 12.090.000 đồng; thu hồi các khoản chi sai nộp vào ngân sách nhà nước 73.606.680 đồng.

⁵¹ Qua thanh tra đã phát hiện đơn vị có thiếu sót, sai phạm trong các khâu như: Lập dự toán, tổ chức đấu thầu, thực hiện hợp đồng và thanh toán sai quy định với tổng số tiền 431.372.500 đồng.

Hoàn thành việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2021 theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018⁵². Thực hiện đánh giá công tác phòng chống tham nhũng năm 2021.

Trong 6 tháng, đã tiếp 92 lượt/108 công dân đến phản ánh, kiến nghị (giảm 22 lượt, giảm 40 công dân so với cùng kỳ năm 2021)⁵³. Tổng số đơn tiếp nhận và xử lý trong kỳ là 71 đơn (Kỳ trước chuyển sang 06 đơn kiến nghị, số đơn tiếp nhận trong kỳ là 65 đơn), tăng 04 đơn so với cùng kỳ năm 2021, trong đó: 11 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện, 60 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết, kết quả giải quyết như sau:

- Đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết đã chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 11 đơn kiến nghị, đã có văn bản phúc đáp về kết quả giải quyết 11/11 đơn.

- Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết: 60 đơn (02 đơn khiếu nại, 02 đơn tố cáo, 56 đơn kiến nghị), kết quả giải quyết: Đơn khiếu nại: 02/02 đơn đã có thông báo không thụ lý (01 đơn hết thời hiệu khiếu nại, 01 đơn khiếu nại về vụ việc đã được giải quyết nhưng không có tình tiết mới). Đơn tố cáo: 02/02 đơn, người tố cáo xin rút đơn. Đơn kiến nghị: 02/56 đơn kiến nghị xin rút đơn, 39/56 đơn kiến nghị đã giải quyết xong, 15/56 đơn kiến nghị đang được giải quyết.

3.4. Công tác Tư pháp-Thi hành án dân sự:

Ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trên địa bàn huyện năm 2022; Kế hoạch Phổ biến giáo dục pháp luật năm 2022. Quyết định công nhận 10 xã, thị trấn trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021. Tổ chức tập huấn tuyên truyền miệng đối với công chức Tư pháp - Hộ tịch, Văn phòng - Thống kê xã, thị trấn. Tổ chức về tuyên truyền tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống tại các xã, thị trấn (với 175 người tham gia). Tổ chức tập huấn công tác xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật năm 2022 (với 150 người tham gia). Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn huyện. Triển khai công tác điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trực tuyến năm 2022. Hướng dẫn triển khai kết nối Một cửa điện tử và liên thông phần mềm hộ tịch Bộ Tư pháp cho Phòng Tư pháp và 10/10 UBND xã, thị trấn⁵⁴. Kiểm tra tính pháp lý của 01 hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Về công tác thi hành án⁵⁵: Tổng số việc thụ lý và đưa ra thi hành: 473 việc, số tiền 33.544.340.000 đồng (trong đó 245 việc cũ, số tiền 24.430.992.000 đồng và 228 việc mới, số tiền 9.113.348.000 đồng); đã thi hành xong 167/334 việc có điều kiện thi hành, số tiền 3.586.349.000 đồng, đạt 50,76%/82% về việc và 17,26%/ 41,1% về tiền; đang thi hành 162 việc, số tiền 17.173.939.000 đồng; hoãn thi hành 05 việc, số

⁵² Kết quả đã tiếp nhận, tổng hợp và bàn giao 150 bản kê khai tài sản, thu nhập của 62 cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập tỉnh

⁵³ Trong đó: Tại Ban Tiếp công dân huyện tiếp: 66 lượt/76 công dân (giảm 26 lượt, giảm 50 công dân so với cùng kỳ năm 2021). UBND các xã, thị trấn tiếp: 26 lượt/32 công dân (tăng 04 lượt, tăng 10 công dân so với cùng kỳ năm 2021). Nội dung công dân đến phản ánh, kiến nghị chủ yếu liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tranh chấp đất đai; việc nuôi gia súc của một số hộ dân gây ô nhiễm môi trường; chế độ, chính sách...

⁵⁴ Đã kết nối liên thông được 03 TTHC: Khai sinh, khai tử, kết hôn với phần mềm hộ tịch của Bộ Tư pháp.

⁵⁵ Số liệu lấy từ ngày 01/10/2021 đến ngày 31/3/2022.

tiền 2.614.858.000 đồng; chuyển kỳ sau thi hành 301 việc, số tiền 29.956.691.000 đồng.

3.5. Quốc phòng-Quân sự địa phương:

Các lực lượng nắm chắc tình hình an ninh chính trị trên địa bàn; duy trì công tác trực, đảm bảo sẵn sàng chiến đấu; thường xuyên tuần tra, kiểm soát địa bàn, thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, an ninh biên giới và phòng chống dịch Covid-19. Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác Quốc phòng- Quân sự địa phương năm 2021, triển khai nhiệm vụ năm 2022. Chuẩn bị và tổ chức tốt Lễ giao, nhận quân năm 2022 với 247 chỉ tiêu, đạt 100% KH. Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác tuyển quân năm 2022. Tổ chức Lễ ra quân huấn luyện năm 2022. Chỉ đạo, hướng dẫn công tác diễn tập phòng thủ cấp xã (thị trấn Chư Ty đạt loại Giỏi, xã Ia Pnôn đạt loại Khá, đang chuẩn bị tổ chức tại Ia Kriêng, Ia Dơk). Tiếp tục kiểm tra, giải quyết chế độ, chính sách cho các đối tượng theo Quyết định số 62, 290, 142 của Thủ tướng Chính phủ.

3.6. An ninh biên giới:

Tình hình an ninh biên giới cơ bản được bảo đảm, không phát hiện vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự. Chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn tình trạng vận chuyển hàng hóa trái phép, hàng cấm, ma túy, xuất nhập cảnh trái phép qua biên giới..., phòng, chống người xuất nhập cảnh trái phép qua biên giới để phòng, chống dịch Covid-19.

Trong 6 tháng, các Đồn Biên phòng độc lập phát hiện và phối hợp bắt giữ 41 vụ/59 đối tượng vi phạm pháp luật (*giảm 21 vụ/77 đối tượng so với cùng kỳ năm 2021*), trong đó chủ yếu là các hành vi xuất nhập cảnh trái phép (31 vụ/45 đối tượng), tàng trữ, vận chuyển hàng cấm (05 vụ/05 đối tượng), vi phạm quy chế biên giới (02 vụ/05 đối tượng)...

3.7. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội⁵⁶:

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tương đối ổn định; không để xảy ra tình huống phức tạp.

Công an huyện tăng cường lực lượng bám sát địa bàn, làm tốt công tác phòng chống trộm, xâm nhập, xuất nhập cảnh trái phép. Triển khai thực hiện cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm; tăng cường quản lý địa bàn, quản lý đối tượng thanh thiếu niên hư, thường xuyên gọi hỏi, răn đe đối tượng; tăng cường test ma túy. Tiếp tục triển khai việc cấp căn cước công dân, cấp mã định danh điện tử⁵⁷. Tiếp tục làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo phương châm đúng - đủ - sạch - sống. Triển khai thực hiện đề án số 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh, xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030⁵⁸. Triển khai kế hoạch tổng kiểm tra, mở đợt cao điểm vận động toàn dân giao nộp và đấu tranh với tội phạm, vi phạm pháp luật về vũ khí, vật

⁵⁶ Số liệu lấy từ ngày 01/12/2021 đến ngày 31/5/2022.

⁵⁷ Trong kỳ, đã tiếp nhận 14.211 hồ sơ đề nghị cấp căn cước công dân; đã trả 11.375 căn cước công dân cho người dân. Tính đến hiện tại, Công an huyện đã tiếp nhận hơn 47.000 hồ sơ đề nghị cấp căn cước công dân; qua đó đã nhận 45.619 căn cước công dân, trả 42.057 căn cước công dân đến tay người dân.

⁵⁸ Xây dựng kế hoạch; thành lập Ban chỉ đạo, tổ giúp việc và xây dựng quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo của huyện và 10 xã, thị trấn. Phổ biến, thực hiện đầy đủ, kịp thời các văn bản, hướng dẫn triển khai đề án 06.

liệu nổ, công cụ hỗ trợ⁵⁹. Tăng cường tuần tra kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông, xử lý vi phạm theo các chuyên đề, kế hoạch cao điểm an toàn giao thông; “xử phạt nguội” vi phạm trật tự giao thông. Tổ chức Hội nghị triển khai các nhiệm vụ của Ban An toàn giao thông huyện.

Trong 6 tháng đầu năm 2022, xảy ra 22 vụ⁶⁰ tội phạm hình sự, làm bị thương 05 người, thiệt hại về tài sản khoảng 250 triệu đồng, so với cùng kỳ năm 2021 tăng 02 vụ; tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng xảy ra 01 vụ⁶¹, giảm 05 vụ so với cùng kỳ 2021. Trên địa bàn chưa phát hiện tội phạm tín dụng đen, tội phạm sử dụng công nghệ cao lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua mạng. Tội phạm về ma túy xảy ra 02 vụ mua bán trái phép chất ma túy, thu 0.5824g ma túy các loại, tăng 01 vụ, 01 đối tượng so với cùng kỳ 2021; đã bắt giữ, xử lý 02 vụ/03 đối tượng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, giảm 07 vụ, giảm 13 đối tượng so với năm 2021. Hiện nay, trên địa bàn có 06 đối tượng nghiện (so với cùng kỳ giảm 27 đối tượng); nghiện 26 đối tượng, tăng 19 đối tượng; 03 đối tượng sử dụng, 07 đối tượng nghi sử dụng.

Tội phạm và vi phạm pháp luật về kinh tế xảy ra 38 vụ⁶² (giảm 34 vụ so với cùng kỳ năm 2021), thu giữ khoảng 300 kg pháo các loại, 9,6 m³ gỗ các loại, 85,5 lít thuốc bảo vệ thực vật, 613 bao thuốc lá... Tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường xảy ra 03 vụ (giảm 03 vụ so với cùng kỳ năm 2021), thu 9 m³ đá các loại, 14 cái móng gấu⁶³ ...

Xảy ra 12 vụ tai nạn giao thông, làm 7 người chết, 12 người bị thương; so với cùng kỳ năm 2021 tăng 03 vụ, giảm 02 người chết, tăng 10 người bị thương.

Đánh giá chung

Trong 6 tháng đầu năm 2022, UBND huyện đã tập trung điều hành, chỉ đạo quyết liệt các nhiệm vụ. Nhìn chung, tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội cơ bản đảm bảo kế hoạch đề ra, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững. Công tác chăm lo đời sống nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán, nhất là các đối tượng chính sách được quan tâm thực hiện. Tổ chức chu đáo Lễ cầu siêu, Lễ viếng, Lễ truy điệu và an táng hài cốt Liệt sĩ quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam hy sinh trong các thời kỳ ở Campuchia, do Đội K52 tìm kiếm, quy tập trong mùa khô 2021-2022. Thu ngân sách huyện vượt kế hoạch đề ra (đạt 115,8% KHPL, 91,7% KHPĐ). Giao quân đạt 100% KH. Công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tiếp tục được triển khai thực hiện hiệu quả; tiến độ tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 đạt kế hoạch. Xếp hạng về cải cách hành chính năm

⁵⁹ Tuyên truyền cho hơn 4.000 lượt người dân, vận động 2000 hộ gia đình ký cam kết thực hiện; viết đăng tải 05 tin bài tuyên truyền trên trang mạng xã hội vận động nhân dân giao nộp 339 vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ các loại 09 khẩu súng tự chế, 34 súng cò, 01 lựu đạn, 45 vũ khí thô sơ; đề nghị cơ quan chức năng thu gom, xử lý 01 vật liệu nổ (tăng 249 vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ so với cùng kỳ).

⁶⁰ Gồm: giết người: 01 vụ; trộm cắp tài sản: 09 vụ; cố ý hủy hoại tài sản: 01 vụ; dâm ô người dưới 16 tuổi: 01 vụ; giao cấu người từ 13 đến dưới 16 tuổi: 01 vụ; cố ý gây thương tích: 04 vụ; chứa mại dâm: 01 vụ; chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng và mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ: 02 vụ; chống người thi hành công vụ: 01 vụ; cưỡng đoạt tài sản: 01 vụ.

⁶¹ 01 vụ Giết người.

⁶² Trong đó tội phạm: 03 vụ/05 đối tượng, giảm 12 vụ so với cùng kỳ; vi phạm pháp luật hành chính: 35 vụ, giảm 17 vụ so với cùng kỳ năm 2021.

⁶³ Trong đó tội phạm: 01 vụ/01 đối tượng, tăng 01 vụ, 01 đối tượng; vi phạm hành chính 02 vụ, 02 đối tượng, giảm 03 vụ so với cùng kỳ.

2021 tăng 02 hạng so với năm 2020. UBND huyện đã ban hành và tổ chức thực hiện cơ quan đảm bảo chương trình công tác hằng quý, các nhiệm vụ được cấp trên, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy giao. Công tác chuẩn bị nội dung trình các kỳ họp HĐND huyện được quan tâm thực hiện; chủ động chuẩn bị cho công tác diễn tập cấp xã 2022.

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế là: Việc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia trồng rừng còn rất khó khăn (đến nay mới vận động được 20 hộ dân tại các xã: Ia Din, Ia Nan, Ia Pnôn, Ia Kla đăng ký trồng rừng với diện tích 30,05 ha/207,6 ha). Công tác giải phóng mặt bằng công trình đường liên xã Ia Krêl-Ia Kla, cà phê Thủy tạ gặp nhiều khó khăn, chưa giải quyết xong. Tiến độ triển khai Đề án 06 còn chậm so với kế hoạch đề ra. Công tác quản lý, sử dụng các nguồn vốn sự nghiệp thuộc ngân sách huyện còn nhiều hạn chế, được chỉ ra sau giám sát của HĐND huyện. Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ mà các chương trình hành động và nghị quyết chuyên đề của Huyện ủy đã ban hành chưa thực sự rõ nét. Xảy ra 01 vụ khai thác khoáng sản (đá) trái phép tại xã Ia Dom. Công tác triển khai nhập liệu tiêm chủng vắc xin lên hệ thống tiêm chủng chưa được các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm đúng mức. Công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế còn khó khăn⁶⁴. Số trường hợp tảo hôn còn ở mức cao (62 cặp). Tai nạn giao thông tăng 03 vụ so với cùng kỳ năm 2021. Tiến độ thực hiện một số nội dung trong Chương trình công tác của một số cơ quan, đơn vị còn chậm.

B. MỘT SỐ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM CUỐI NĂM 2022:

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành:

Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch thực hiện các Nghị quyết của cấp trên, của Huyện ủy và HĐND huyện. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp đã đề ra, để chỉ đạo, điều hành thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội năm 2022; tiếp tục giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; kiểm chế tai nạn giao thông. Thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch Covid-19, với phương châm “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả”; chú trọng công tác tiêm chủng vắc xin Covid-19 cho nhân dân.

Triển khai thực hiện có hiệu quả 03 Chương trình MTQG: xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên.

Chuẩn bị chu đáo các nội dung trình các Hội nghị, cuộc họp, kỳ họp của Huyện ủy, HĐND huyện. Thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của UBND tỉnh, Huyện ủy, HĐND và UBND huyện. Rà soát, đánh giá, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các chương trình, nghị quyết, kế hoạch đã đề ra, nhất là các chương trình hành động và nghị quyết chuyên đề của Huyện ủy đã ban hành⁶⁵.

⁶⁴ Đến nay, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 88,33%, so với kế hoạch đề ra đạt 90%.

⁶⁵ Chương trình hành động số 19-CTr/HU ngày 21/6/2021 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VII về xây dựng thị trấn Chư Ty đạt chuẩn văn minh đô thị giai đoạn 2021 – 2025; Chương trình hành động số 20-CTr/HU ngày 21/6/2021 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VII về giảm nhanh hộ nghèo là người dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 – 2025; Chương trình hành động số 21-CTr/HU, ngày 24/6/2021 của Huyện ủy Đức Cơ về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VII về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa VII số 02-NQ/HU ngày 20/8/2021

2. Về lĩnh vực Kinh tế:

Chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân tập trung chăm sóc các loại cây trồng vụ Mùa năm 2022, triển khai sản xuất vụ Đông xuân 2022-2023 đảm bảo kế hoạch đề ra. Thực hiện hiệu quả kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2022; chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Kiểm tra giá cả, chất lượng vật tư nông nghiệp, giống cây trồng, vật nuôi. Hoàn thành việc xây dựng Đề án tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững huyện Đức Cơ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Triển khai các biện pháp phòng chống dịch ở gia súc, gia cầm; kiểm soát hoạt động giết mổ và vận chuyển tiêu thụ gia súc, gia cầm. Chủ động, sẵn sàng ứng phó với các thiệt hại do thiên tai có thể xảy ra; kịp thời hỗ trợ, giúp nhân dân khắc phục các thiệt hại nếu có.

Kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022; quyết tâm hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Các lực lượng chức năng và chính quyền các địa phương tăng cường kiểm tra, quản lý bảo vệ rừng. Hoàn thành kế hoạch trồng rừng và trồng cây phân tán năm 2022, đảm bảo đạt và vượt kế hoạch đề ra. Kiểm tra việc chăm sóc, quản lý đối với diện tích rừng trồng, cây phân tán đã trồng.

Tổ chức công bố Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 (sau khi UBND tỉnh phê duyệt) theo quy định. Triển khai công tác thống kê đất đai năm 2022. Đôn đốc các đơn vị, địa phương tổ chức đăng ký, kê khai diện tích đất chưa kê khai đăng ký và diện tích đất nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng. Tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất năm 2022. Kiểm tra công tác quản lý nhà nước về môi trường, tài nguyên khoáng sản tại các địa phương. Thực hiện hiệu quả các biện pháp nhằm bảo vệ môi trường do hoạt động sản xuất, kinh doanh mỏ cao su. Tiếp tục thực hiện công tác giải phóng mặt bằng theo kế hoạch.

Chỉ đạo tập trung các biện pháp thu ngân sách, xử lý các khoản nợ đọng thuế; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn thực hiện tốt việc quản lý các nguồn thu; thực hiện chi phải đảm bảo theo quy định.

Đôn đốc, kiểm tra việc thi công và giải ngân các nguồn vốn đầu tư theo kế hoạch năm 2022. Chỉ đạo chuẩn bị đủ hồ sơ, thủ tục các công trình xây dựng cơ bản năm 2023, khi có ý kiến của cấp thẩm quyền thì triển khai thực hiện ngay đảm bảo tiến độ, kế hoạch giao. Hoàn thành việc quyết toán vốn đầu tư hoàn thành các công trình xây dựng theo quy định, kiên quyết xử lý đối với chủ đầu tư vi phạm. Tổ chức gặp mặt các Doanh nghiệp năm 2022. Thực hiện hoàn thành kế hoạch phát triển 25 doanh nghiệp trong năm 2022.

3. Về lĩnh vực Văn hóa-Xã hội:

Tập trung triển khai các công trình, dự án từ nguồn tăng cường cơ sở vật chất ngành giáo dục năm 2022, hoàn thành trước khi bắt đầu năm học mới. Tổ chức tốt các hoạt động hè cho học sinh; ngăn chặn, phòng ngừa tai nạn thương tích, đuối

về xây dựng các dự án liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa VII số 03-NQ/HU ngày 07/10/2021 về phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch giai đoạn 2021-2025.

nước cho trẻ em. Chuẩn bị tốt các điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học để khai giảng năm học mới, duy trì sỹ số học sinh và nâng cao chất lượng dạy và học.

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của cấp trên về phòng chống dịch bệnh Covid-19, tuyên truyền người dân tham gia tiêm vắc xin phòng Covid-19. Có các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Y tế huyện và các Trạm Y tế xã, thị trấn. Triển khai tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, nhất là dịch bệnh sốt xuất huyết. Kiểm tra các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân, các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. Tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế.

Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, hưởng ứng các ngày lễ kỉ niệm của đất nước, địa phương. Tiếp tục triển khai thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định. Kiểm tra, đôn đốc hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch giảm nghèo năm 2022; kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2022. Tổ chức chu đáo các hoạt động kỉ niệm 75 năm Ngày Thương binh liệt sỹ (27/7/1947-27/7/2022). Tổ chức điều tra thu thập thông tin cung, cầu lao động năm 2022; điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2022. Tuyên truyền, vận động người dân tham gia mua bảo hiểm y tế.

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo chỉ đạo của cấp trên. Tiếp tục hoàn thiện dự án 1: Hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho đồng bào DTTS; Dự án 4 đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và miền núi; thực hiện “Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vùng dân tộc số” giai đoạn 2021-2025.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền các quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước về tôn giáo. Tăng cường công tác kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở thờ tự; việc sửa chữa, coi nói, xây dựng cơ sở thờ tự; quản lý tốt hoạt động của các chức sắc tôn giáo truyền đạo; các hoạt động khác có liên quan đến tôn giáo.

4. Lĩnh vực Nội chính:

Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh việc chấp hành Quy chế làm việc. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng giáo viên; kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trên địa bàn. Hoàn thành việc sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý các trường học trước năm học mới. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện đầy đủ, đúng các chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

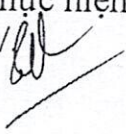
Duy trì lịch tiếp công dân hàng ngày; giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo. Kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị kiểm tra, giải quyết dứt điểm đơn thư còn tồn đọng. Tiếp tục thực hiện kế hoạch thanh tra năm 2022. Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thực hiện các kiến nghị sau thanh tra.

Đổi mới hình thức, phương pháp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; nâng cao hiệu quả công tác tư pháp, công tác hòa giải tại cơ sở. Kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo thi hành án dân sự huyện.

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương theo kế hoạch. Chủ động thực hiện kế hoạch tuyển quân năm 2023 theo kế hoạch. Chỉ đạo tổ chức thành công diễn tập cấp xã 2022.

Chỉ đạo các lực lượng vũ trang, 03 Đồn Biên phòng duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; giao ban quy chế phối hợp; thường xuyên tuần tra, kiểm soát địa bàn, thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông, an ninh biên giới và phòng chống dịch Covid-19.

Chỉ đạo các lực lượng chức năng, thường xuyên tuần tra lưu động, kiểm soát, xử lý vi phạm, đặc biệt là các chuyên đề về kiểm soát tải trọng phương tiện, xe hết niên hạn vẫn lưu thông; xử lý vi phạm nồng độ cồn, vi phạm tốc độ; tập trung xử lý các lỗi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn giao thông, trong khung giờ thường xảy ra tai nạn giao thông. Rà soát, có các giải pháp xử lý điểm đen về an toàn giao thông; xử lý tình trạng lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ.

Tập trung thực hiện kế hoạch đưa xã Ia Dok ra khỏi diện phức tạp, trọng điểm về an ninh trật tự. 

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đ/c Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Đ/c Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Kế hoạch&ĐT;
- Cục Thống kê;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Lưu VT-VP_{TH}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Phận

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU
KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

(Kèm theo Báo cáo số: 347/BC-UBND ngày 28/6/2022 của UBND huyện)

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 6 tháng năm 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
				Kế hoạch năm 2022	Thực hiện 6 tháng năm 2022	TH 6 tháng năm 2022/TH 6 tháng năm 2021	TH 6 tháng năm 2022/KH năm 2022
	PHÁT TRIỂN KINH TẾ						
*	Lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn						
1	Tổng diện tích cây trồng (không tính các doanh nghiệp)	Ha	18.120,5	18.927,0	34.538,4	190,6	182,5
2	Tổng sản lượng lương thực	Tấn	1.704,9	4.761,1	1.915,5	112,4	40,2
3	Tỷ lệ hộ dân được dùng nước hợp vệ sinh	%	96,0	97,0	96,5		
4	Diện tích trồng rừng (kể cả cây phân tán)	ha	60,0	207,6			
*	Lĩnh vực Nông thôn mới, đô thị văn minh						
1	Xã Ia Dom, Ia Krêl, Ia Nan đã đạt chuẩn nông thôn mới	3 xã		Duy trì và nâng cao			
2	Các xã còn lại	Nội dung		Đạt thêm từ 3 nội dung thành phần trở lên			
4	Thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới	thôn, làng		6			
5	Thị trấn Chư Ty đạt chuẩn đô thị văn minh			Duy trì và nâng cao			
*	Lĩnh vực Kinh tế và Hạ tầng; Tài nguyên và Môi trường						
A	Cơ cấu kinh tế						

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 6 tháng năm 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
				Kế hoạch năm 2022	Thực hiện 6 tháng năm 2022	TH 6 tháng năm 2022/TH 6 tháng năm 2021	TH 6 tháng năm 2022/KH năm 2022
-	Giá trị sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản (giá hiện hành)	Tỷ đồng		2.413,0			
-	Giá trị sản xuất công nghiệp, TTCN và Xây dựng (giá hiện hành)	Tỷ đồng		1.198,0			
-	Giá trị sản xuất dịch vụ (giá hiện hành)	Tỷ đồng		2.333,0			
+	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng		911,0			
B	Sản phẩm chủ yếu						
1	Sản phẩm cơ khí các loại	Tấn	485,0	1.129,0	583,6	120,3	51,7
2	Đá xây dựng	M ³	11.877,0	29.693,0	15.908,0	133,9	53,6
3	Nước sinh hoạt	1.000m ³	166,5	354,0	216,5	130,0	61,2
4	Xay xát lương thực	Tấn	1.417,0	2.953,0	1.723,2	121,6	58,4
C	VẬN TẢI						
I	Vận tải hàng hoá						
1	Khối lượng vận chuyển	1.000 Tấn	44,20	490,0	52,43	118,6	10,7
2	Khối lượng luân chuyển	1.000 T.Km	6.832,2	27.590,0	8.456,8	123,8	30,7
II	Vận tải hành khách						
1	Khối lượng vận chuyển	1.000 KH	110,20	950,0	123,40	112,0	13,0
2	Khối lượng luân chuyển	1.000 HK.Km	63.053,4	104.540,0	69.759,3	110,6	66,7
D	Tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	39,4	50,0	49,2		
E	Lĩnh vực Tài nguyên và môi trường						

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 6 tháng năm 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
				Kế hoạch năm 2022	Thực hiện 6 tháng năm 2022	TH 6 tháng năm 2022/TH 6 tháng năm 2021	TH 6 tháng năm 2022/KH năm 2022
1	Tỷ lệ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/tổng diện tích cần cấp	%	96,32	97,0	96,61		
2	Tỷ lệ chất thải sinh hoạt được thu gom và xử lý ở đô thị	%		96,2	96,1		
3	Tỷ lệ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý	%		100			
4	Tỷ lệ xử lý chất thải rắn y tế đạt tiêu chuẩn	%		100			
*	Lĩnh vực Tài chính Kế hoạch						
A	THU - CHI NGÂN SÁCH	trđ					
I	Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn:	trđ	258.191,4	506.269,0	322.865,8	125,0	62,6
-	Trung ương, Tỉnh thu	trđ	8.232,4	7.570,0	5.877,1	71,4	77,6
-	Thu chuyển nguồn	trđ	15.740,5		25.153,7		
-	Huyện thu	trđ	18.462,7	61.020,0	55.947,1	303,0	91,7
-	Thu kết dư	trđ	1.455,2	61.020,0	0,0	0,0	0,0
-	Trợ cấp trong kế hoạch	trđ	183.380,0	375.103,0	225.060,0	122,7	60,0
-	Trợ cấp ngoài kế hoạch	trđ	30.920,6	1.556,0	10.827,9	35,0	695,9
II	Chi ngân sách	trđ	161.406,5	437.679,1	191.350,0	118,6	43,7
-	Chi đầu tư phát triển	trđ	2.255,9	55.654,0	27.000,0	1.196,9	48,5
-	Chi thường xuyên	trđ	157.097,8	374.356,1	164.350,0	104,6	43,9
-	Dự phòng	trđ	2.052,8	7.669,0			
-	Các khoản chi quản lý qua NS	trđ		0,0			
B	Đầu tư xây dựng cơ bản	trđ	8.743,6	104.782,4	34.988,3	400,2	33,4

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 6 tháng năm 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
				Kế hoạch năm 2022	Thực hiện 6 tháng năm 2022	TH 6 tháng năm 2022/TH 6 tháng năm 2021	TH 6 tháng năm 2022/KH năm 2022
-	Nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh	trđ	0,0	29.360,0	0,0		
-	Hỗ trợ Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương	trđ	0,0	4.212,0	3.800,0		
-	Nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh phân cấp cho huyện đầu tư	trđ	0,0	21.354,0	17.191,2		80,5
-	Nguồn tiền sử dụng đất; tăng thu tiền sử dụng đất; vốn kết dư ngân sách	trđ	0,0	38.121,0	13.896,1		
-	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	trđ	0,0	0,0	0,0		
	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	trđ	0,0	0,0	0,0		
-	Chương trình hỗ trợ có mục tiêu ngân sách trung ương	trđ	8.743,6	8.854,0	101,0	1,2	1,1
-	Nguồn vốn kéo dài từ năm 2021 sang năm 2022	trđ		2.881,4	0,0		
C	Phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã						
1	Số lượng doanh nghiệp thành lập mới	DN	10,0	25	2,0		8,0
2	Số lượng Hợp tác xã thành lập mới	HTX		2			0,0
D	Thu nhập bình quân đầu người	trđ		41,0			
	PHÁT TRIỂN XÃ HỘI						
A	GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		23.129	23.240	23.155	100,1	99,6
1	Mẫu giáo	Cháu	6.317	6.100	6.194	98,1	101,5
2	Tiểu học	Học sinh	9.116	9.350	9.333	102,4	99,8
3	Trung học cơ sở	Học sinh	5.509	5.550	5.458	99,1	98,3
	<i>Trong đó : Học sinh dân tộc nội trú</i>	<i>Học sinh</i>	150	150	150	100,0	100,0
4	Trung học phổ thông	Học sinh	2.187	2.240	2.170	99,2	96,9

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 6 tháng năm 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
				Kế hoạch năm 2022	Thực hiện 6 tháng năm 2022	TH 6 tháng năm 2022/TH 6 tháng năm 2021	TH 6 tháng năm 2022/KH năm 2022
5	Trường đạt chuẩn quốc gia đạt thêm	Trường		2			
6	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo	%	89,0	92,0	91,0		
7	Tỷ lệ trẻ em đi học đúng độ tuổi ở cấp trung học cơ sở	%	91,4	92,0	92,0		
B	Y TẾ, SÂN SÓ						
1	Trung tâm y tế huyện	Giường	90	90	90	100,0	100,0
2	Trạm y tế xã, thị trấn	Giường	50	50	50	100,0	100,0
3	10 xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế	xã, tt		duy trì			
4	Số bác sỹ/vận dân	bác sỹ		7,20			
5	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm xuống dưới	%		17,50			
6	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn	%		1,50			
7	Dân số trung bình	người		79.668			
C	VĂN HÓA VÀ THÔNG TIN						
1	Tỷ lệ thôn làng, tổ dân phố văn hóa	%		75,0			
2	Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa	%		80,0			
3	Tổng số giờ phát sóng phát thanh	Giờ/năm	1.642,0	19.944,0	1.643,0	100,1	8,2
D	BẢO HIỂM XÃ HỘI						
1	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	89,71	90,00	88,33		
	- Số người tham gia	người	70.384	71.700	70.597	100,3	98,5
2	Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội	%	5,70	5,94	5,51		
	- Số người tham gia	người	2.620	2.771	2.578	98	93
3	Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	3,43	3,57	3,29		

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 6 tháng năm 2021	Năm 2022		So sánh (%)	
				Kế hoạch năm 2022	Thực hiện 6 tháng năm 2022	TH 6 tháng năm 2022/TH 6 tháng năm 2021	TH 6 tháng năm 2022/KH năm 2022
	- Số người tham gia	người	1.577	1.668	1.541	98	92
G	LAO ĐỘNG GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM						
1	Tỷ lệ hộ nghèo giảm	%		>2,5			
2	Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm	%		>3,0			
3	Số lao động được giải quyết việc làm trong năm	người		800	939		117,4
4	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%		46			
H	QUỐC PHÒNG - AN NINH						
1	Tỷ lệ giao quân đạt/chỉ tiêu được giao	%	100	100	100		
2	Diễn tập cấp xã (4 xã Ia Pnôn, Ia Dok, Ia Kriêng, thị trấn Chư Ty)			Đạt loại khá trở lên	TT Chư Ty đạt loại Giỏi, xã Ia Pnôn đạt loại Khá		
3	Đưa ra khỏi diện phức tạp, trọng điểm về an ninh trật tự (xã Ia Dok)	xã		1			